

Phụ lục IV

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
MÁY-THIẾT BỊ DẦU KHÍ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 034/BC-MTBĐN

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO Thường niên năm 2021

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : *CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY-THIẾT BỊ DẦU KHÍ ĐÀ NẴNG*
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0400101669. Đăng ký lần đầu: ngày 28/12/2005. Đăng ký thay đổi lần 7, ngày 05/05/2016 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp
- Vốn điều lệ: 42.000.000.000VND (*Bốn mươi hai tỷ đồng Việt Nam*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 42.000.000.000VND (*Bốn mươi hai tỷ đồng Việt Nam*)
- Địa chỉ: 53 Trần Phú, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.
- Số điện thoại: 0236.3821637
- Số fax: 0236.3823590
- Website: www.daesco.vn
- Mã cổ phiếu: *DAS*
- Quá trình hình thành và phát triển :

Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng tiền thân là Công ty Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng, trước đây là thành viên của Tổng Công ty Máy và Phụ Tùng (MachinoImport) thuộc bộ

Thương mại, được thành lập từ năm 1983, vốn là đơn vị chuyên tiếp nhận và phân phối ô tô, thiết bị máy móc thi công công trình, phụ tùng và các loại vật tư khác phục vụ cho nhu cầu sử dụng trên phạm vi toàn quốc.

Năm 2006 Công ty tiến hành cổ phần hóa theo quyết định số 1728/2004/QĐ-BTM ngày 25/11/2004 và quyết định số 0957/QĐ-BTM ngày 15/4/2005 của Bộ trưởng Bộ thương mại. Công ty được đổi tên thành Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng và được UBND thành phố Đà Nẵng cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000848 ngày 28/12/2005. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Vốn điều lệ ban đầu của Công ty là 26 tỷ đồng.

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2007, Công ty tăng vốn điều lệ từ 26 tỷ đồng lên 41 tỷ đồng bằng phương án phát hành cho cổ đông hiện hữu.

Ngày 28/3/2012 Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2012. Công ty CP Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng đổi tên thành Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng.

Ngày 16/03/2015 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ và sử dụng vốn từ việc chào bán riêng lẻ: tăng vốn điều lệ thêm 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) từ 41 tỷ lên 42 tỷ. Công ty đã thực hiện các Hồ sơ tăng vốn điều lệ đăng ký với Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt nam, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần Mã số doanh nghiệp 0400101669 Đăng ký lần đầu: 28/12/2005 Đăng ký thay đổi lần thứ: 7, ngày 05/05/2016 Vốn điều lệ: 42.000.000.000 đồng (Bốn mươi hai tỷ đồng). Nguồn vốn chủ sở hữu kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Ngày 11/5/2017, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Quyết định thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Máy-Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng – Trung tâm ô tô Daesco Huế tại Lô 19, Khu đô thị mới Đông Nam Thủy An, phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

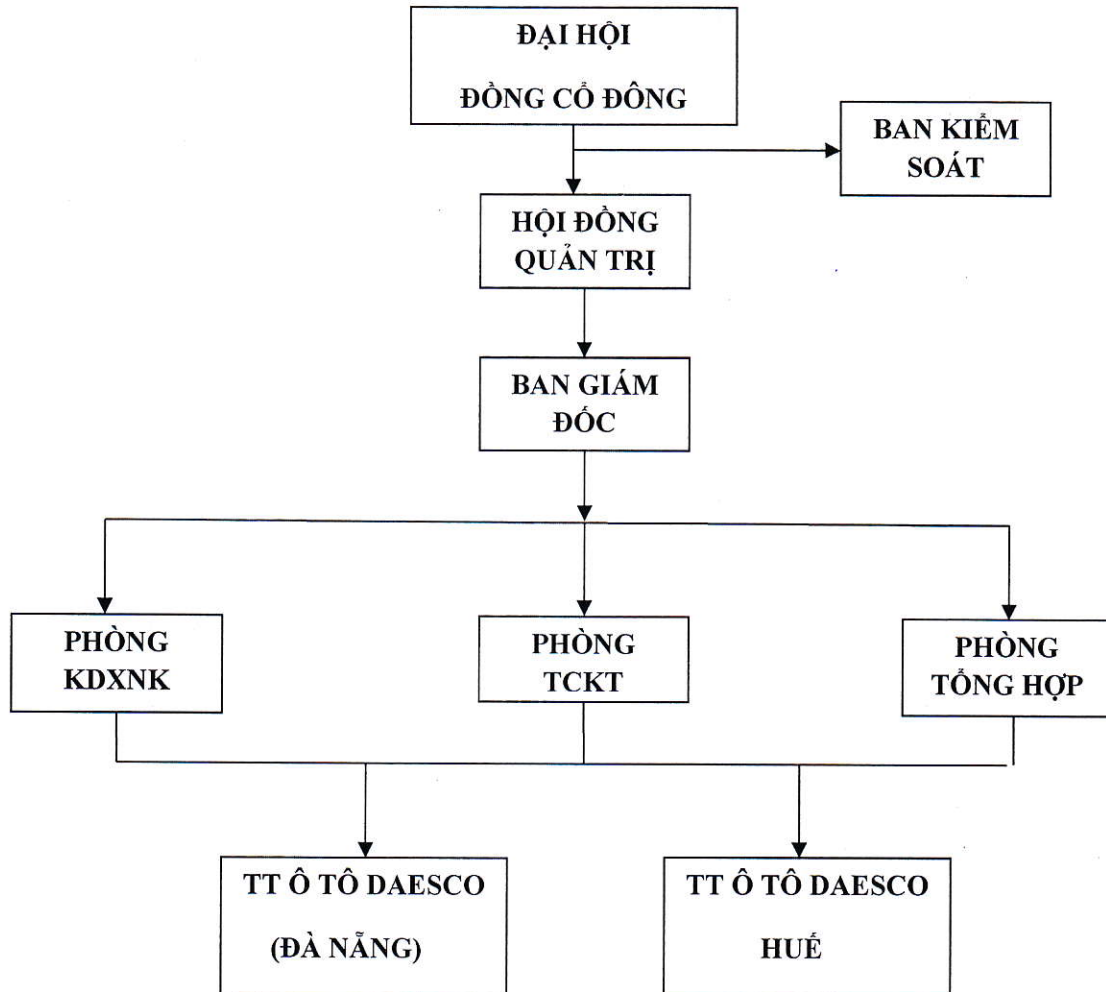
Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng vốn điều lệ 42 tỷ đồng

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: kinh doanh máy móc, thiết bị, ô tô, phương tiện vận tải, cho thuê kho bãi, văn phòng

- Địa bàn kinh doanh: Công ty có địa bàn kinh doanh chủ yếu tại TP Đà Nẵng, thị xã Hương Thủy – Tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty : Trong bối cảnh cạnh tranh và hội nhập kinh tế toàn cầu hiện nay, Công ty đã định hướng chiến lược phát triển với trọng tâm là đa dạng hóa các loại hình dịch vụ - kinh doanh.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Kinh doanh ô tô Mitsubishi, kinh doanh ô tô phương tiện vận tải, thiết bị thi công, dịch vụ bảo hành sửa chữa và phụ tùng; Dịch vụ giao nhận, cho thuê văn phòng, kho bãi, bốc dỡ vận chuyển hàng hóa, khai thuê hải quan;

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	
				Giá trị	%/KH
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	655,09	407,80	63%
2	Lợi nhuận trước thuế	Nt	3,60	0,51	14%
3	Lợi nhuận sau thuế	Nt	2,88	0,41	14%
4	Nộp ngân sách nhà nước	Nt	2,20	1,84	84%
5	Giá trị đầu tư	Nt	25,81	19,66	76%
6	Lao động bình quân	Người	150	143	95%
7	Thu nhập bình quân	Trđ/người/ tháng	9,0	5,6	62%

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện Năm 2021	Năm 2020	Tỷ lệ TH so KH 2021 (%)	Tỷ lệ TH so năm 2020 (%)
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	655,09	407,80	434,05	62%	94%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,60	0,51	1,60	14%	32%

2. Tổ chức và nhân Sự

- Danh sách, lý lịch trích ngang Ban điều hành tính đến 31/12/2021

o **Giám đốc: Đàm Ngọc Bảo**

Họ và tên	Đàm Ngọc Bảo
Chức vụ	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
Giới tính	Nam
Năm sinh	1980
Nơi sinh	P.Xuân Hà, Q.Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí động lực

○ **Phó Giám đốc: Trần Hữu Thành**

Họ và tên	Trần Hữu Thành
Chức vụ	UVHĐQT kiêm Phó Giám đốc
Giới tính	Nam
Năm sinh	1964
Nơi sinh	Quảng Nam
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế

○ **Kế toán trưởng: Nguyễn Thơi**

Họ và tên	Nguyễn Thơi
Chức vụ	Kế toán trưởng
Giới tính	Nam
Năm sinh	1966
Nơi sinh	Vinh Mỹ, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do Công ty phát hành của Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng:

TT	Tên cổ đông	Đến thời điểm 31/12/2021	
		Số lượng CP	Tỷ lệ/VĐL
1	Đàm Ngọc Bảo	1.505	0,036%
2	Trần Hữu Thành	10.000	0,238%
3	Nguyễn Thơi	2.000	0,047%

Ghi chú: tính đến thời điểm báo cáo, Ông Trần Hữu Thành còn 1.000CP

- Những thay đổi trong ban điều hành: không có

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: không có

b) Các công ty con, công ty liên kết: không có.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	120.135.828.996	126.638.494.883	5,4%
Doanh thu thuần	418.068.004.417	394.705.684.510	-5,6%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/	(14.366.431.674)	(12.566.130.127)	
Lợi nhuận khác	15.972.408.714	13.077.672.117	-18,1%
Lợi nhuận trước thuế	1.605.977.040	511.541.990	-68,2%
Lợi nhuận sau thuế	1.284.781.632	409.233.592	-68,2%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	4%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,3	1,2	
+ Hệ số thanh toán nhanh			
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>	0,5	0,4	
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,6	0,6	
	1,4	1,6	

+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu			
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/			
+ Vòng quay hàng tồn kho	7,3	7,7	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
+ Vòng quay tổng tài sản	3,5	3,1	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân			
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,3%	0,1%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	2,5%	0,8%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,1%	0,3%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(3,4)%	(3,2)%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Loại chứng khoán : Phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/CP
- Tổng số cổ phần: 4.200.000 CP
- Mã chứng khoán: DAS
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 4.200.000 CP
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo Điều lệ Công ty: 0CP

b) Cơ cấu cổ đông :

+ Cổ đông lớn:

Công ty CP Máy –Thiết bị Dầu khí sở hữu: 2.090.840 CP chiếm 49,78% VDL

+ Thành phần cổ đông:

- ✓ Cổ đông cá nhân trong nước sở hữu : 2.082.089 CP chiếm 49,6% VDL
- ✓ Cổ đông là tổ chức sở hữu: 2.117.911 CP chiếm 50,4% VDL

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu : không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.

e) Các chứng khoán khác: không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: không có.

b) Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không có.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 170.254 KW

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): không có.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: 6.045m³

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: *không có*

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- Tổng số lượng lao động đến 31/12/2021: 134 người

- Mức lương bình quân CBNV là 5,6 triệu đồng/ người/tháng

- Ký hợp đồng lao động, trả lương, trích nộp BHXH-YT-TN và các quyền lợi khác của người lao động theo đúng các quy định của pháp luật.

- Thường xuyên rà soát, quan tâm tới công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng làm việc cho CBNV, trong năm đã thực hiện được nhiều lượt đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, chính sách pháp luật, khoa học công nghệ.

- Các tổ chức đoàn thể hoạt động sôi nổi, tích cực, nhiều phong trào thu đua được tổ chức nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho CBNV; các chế độ phúc lợi cho người lao động được quan tâm đầy đủ.

- Công tác an sinh xã hội: Công ty tích cực hưởng ứng các hoạt động từ thiện và an sinh xã hội tại địa phương.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm đóng góp đối với cộng đồng địa phương.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

❖ Công tác kinh doanh xe ô tô Mitsubishi

- Hoạt động kinh doanh xe Mitsubishi năm 2021 gặp nhiều khó khăn do nhiều đợt giãn cách xã hội, dịch vụ du lịch ngừng trệ, nhu cầu xe ô tô của thị trường giảm, dẫn đến hoạt động bán xe sụt giảm, dịch vụ sửa chữa bảo dưỡng cũng hạn chế theo. Ngoài khó khăn trên thì sự cạnh tranh ngày càng gay gắt, chính sách Đại lý của MMV cũng khó khăn, các hỗ trợ chưa tạo thuận lợi cho Công ty trong hoạt động đại lý kinh doanh xe ô tô Mitsubishi.

- Hoạt động dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng và dịch vụ hậu mãi được Công ty chú trọng chỉ đạo thực hiện, các trung tâm thường xuyên phối hợp với Hãng thực hiện nhiều chương trình quảng cáo truyền thông. Tuy nhiên do công tác thi công nâng cấp, sửa chữa tại Trung tâm 51 Phan Đăng Lưu, phải tạm chuyển xuống 495 Nguyễn Lương Bằng từ tháng 4 đến tháng 12/2021, nên doanh thu dịch vụ trong năm 2021 có phần giảm xuống.

❖ Công tác cho thuê kho bãi, văn phòng, bán hàng tồn kho.

- Cho thuê kho bãi tại Kho Thọ Quang và văn phòng 53 Trần Phú bị sụt giảm doanh thu, lợi nhuận do phải hỗ trợ khách thuê bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh covid 19.

- Năm 2021, Công ty tiếp tục cho bán hàng tồn kho để thu hồi vốn, đã bán được 1 bồn trộn bê tông, hiện đã chuyển số bồn trộn còn lại từ kho Sài Gòn về kho Thọ Quang, Đà Nẵng để quản lý và chủ động phương án bán.

❖ Công tác đầu tư dự án:

- Các dự án đã hoàn thành trong năm 2021: Nâng cấp, cải tạo, xưởng dịch vụ và văn phòng Trung tâm ô tô Daesco Đà Nẵng cụ thể như sau:

+ Ngày 15/4/2021 Công trình được khởi công, mặc dù ảnh hưởng của dịch bệnh (gần 3 tháng phải tạm dừng thi công) nhưng công ty cùng Ban QLDA và các nhà thầu tham gia đã nỗ lực triển khai, tạm thời hoàn thành công trình đưa vào sử dụng trong tháng 12 năm 2021.

+ Hiện nay, Công ty đang tiến hành lập thủ tục quyết toán dự án hoàn thành, dự kiến hoàn thành trong tháng 2/2022. Giá trị quyết toán công trình dự kiến: 15,62 tỷ đồng (Chưa bao gồm chi phí kiểm toán dự án).

+ Dự án: Nâng cấp cải tạo trung tâm ô tô Daesco Huế theo nhận diện CI mới, tương tự như dự án trên, sau khi được phê duyệt vào tháng 12/2020 với Tổng mức đầu tư 1,79 tỷ đồng, Công ty đã chỉ đạo phòng ban thực hiện và hoàn thành đưa vào sử dụng trong tháng 4/2021 với giá trị quyết toán 1,74 tỷ đồng.

+ Dự án: Nâng cấp hệ thống kho Thọ Quang chuyển tiếp từ năm 2020 qua với tổng mức 0,85 tỷ đồng để triển khai thiết kế hệ thống PCCC tự động toàn kho (54 triệu đồng) và thi công 1.000m² kho kín (524 triệu đồng). Tháng 7/2021 Công ty đã hoàn thiện và bàn giao đưa vào sử dụng với giá trị quyết toán 0,57 tỷ đồng.

+ Dự án: Kho Thọ Quang giai đoạn 2: TMĐT 4 tỷ đồng bao gồm thi công 6.500m² hệ thống PCCC tự động tự động còn lại: 3,5 tỷ đồng và công tác sửa chữa thay tôn mái xối dây kho số 1: 0,5 tỷ đồng. Trong năm 2021, công ty đã tiến hành ký hợp đồng với đơn vị thi công hệ thống PCCC cho 6.500m² với tổng giá trị 1,7 tỷ đồng. Hạng mục thay thế sửa chữa tôn mái xối dây kho số 1, công ty chưa triển khai.

- Trong năm đã và đang xây dựng các phương án khai thác, xin đầu tư đối với các cơ sở nhà, đất đơn vị đang quản lý, sở hữu, cụ thể:

+ Khu kho, đất tại 495 Nguyễn Lương Bằng: đang tiếp tục bám sát làm việc với sở ngành, tư vấn có kinh nghiệm để xin gia hạn thuê đất, chủ trương đầu tư dự án.

+ Nhà đất tại 53 Trần Phú, Đà Nẵng, quỹ đất còn tại Trung tâm ô tô Huế: nghiên cứu triển khai phương án phù hợp nâng cao hiệu quả khai thác.

+ Đẩy mạnh nghiên cứu, tìm kiếm quỹ đất, dự án để nghiên cứu theo chủ trương chung của Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị dầu khí.

2. Tình hình tài chính:(Báo cáo tài chính năm 2021 do Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC):

Giá trị sổ kế toán

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá Gốc	Dự Phòng	Giá Gốc	Dự Phòng
Tài Sản Tài chính	22.640.559.576	(2.151.000.000)	25.872.986.950	(2.151.000.000)
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.731.086.113		9.814.361.973	
Phải thu khách hàng, phải thu khác	18.909.473.463	(2.151.000.000)	16.058.624.977	(2.151.000.000)

Giá trị sổ kế toán

	31/12/2021	01/01/2021
Nợ phải trả tài chính	73.249.939.044	64.976.073.592
Vay và nợ	69.446.777.480	62.307.162.171

Phải trả người bán, phải trả khác	3.733.158.332	2.613.928.596
Chi phí phải trả	70.003.232	54.982.825

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý: Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ khoa học kỹ thuật vào từng bộ máy quản lý. Nâng cao trình độ quản lý tin học sử dụng phần mềm quản lý.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2022

4.1. Nhiệm vụ trọng tâm

- Quản lý hiệu quả hoạt động hai Trung tâm kinh doanh xe ô tô Mitsubishi tại thành phố Đà Nẵng và thành phố Huế; nghiên cứu áp dụng các mô hình quản lý chuyên nghiệp, khai thác tối đa lợi thế về quy mô số lượng, có các giải pháp tăng cường năng lực cạnh tranh, giữ vững và phát triển thị trường thị phần.

- Quản lý khai thác hiệu quả kho bãi và văn phòng cho thuê.

- Quyết liệt xử lý, thu hồi công nợ và hàng tồn kho. Quản lý tốt công tác tài chính, cân đối đối nguồn vốn đảm bảo đáp ứng công tác kinh doanh và đầu tư xây dựng trên cơ sở an toàn vốn, ổn định kinh doanh.

- Tổ chức thực hiện công tác đầu tư cải tạo đảm bảo hiệu quả, tuân thủ các quy định về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, đấu thầu và các quy định khác liên quan theo quy định.

- Rà soát, sắp xếp, điều chuyển, tinh gọn bộ máy tổ chức nhằm nâng cao hiệu quả công việc.

4.2. Các chỉ tiêu kế hoạch

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	665,97
2	Lợi nhuận trước thuế	Nt	5,00
3	Lợi nhuận sau thuế	Nt	4,00
4	Nộp ngân sách nhà nước	Nt	2,20
5	Giá trị đầu tư	Nt	5,30
6	Lao động bình quân	Người	155
7	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/tháng	8,1
8	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	8

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường : thực hiện tốt những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện các biện pháp cải thiện điều kiện lao động; Cam kết thi đua không để xảy ra tai nạn lao động, phòng ngừa bệnh nghề nghiệp; Tổ chức kiểm tra và tự kiểm tra an toàn máy móc, thiết bị, trang bị bảo hộ lao động. Thường xuyên đôn đốc nhắc nhở người lao động chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về ATVSLĐ-PCCN; Tổ chức vệ sinh môi trường tại nơi làm việc.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: công tác an toàn vệ sinh lao động của Công ty luôn được quan tâm; Trang bị đầy đủ dụng cụ y tế, thực hiện đầy đủ các chỉ dẫn y tế khi có thông báo về dịch bệnh trong năm của cơ quan y tế; Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ cá nhân theo từng vị trí chức danh công việc cho người lao động; Tuyên truyền vận động và tổ chức phong trào thực hiện công tác ATSKMT; Thực hiện việc báo cáo thống kê, gửi báo cáo về công tác ATVSLĐ-PCCN theo quy định...

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: luôn thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng, thể hiện đạo lý “ Uống nước nhớ nguồn” và “ Lá lành đùm lá rách”. Hàng năm Công ty và toàn thể người lao động đều luôn tích cực tham gia đóng góp kinh phí và trực tiếp tổ chức các hoạt động từ thiện cho xã hội tại địa phương và các vùng gặp khó khăn, thiên tai trên cả nước, gặp mặt tri ân lãnh đạo qua các thời kỳ và cán bộ hưu trí của Công ty...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Năm 2021, tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp gây khó khăn cho toàn bộ nền kinh tế thế giới và Việt Nam. Trước những thách thức đó, Công ty đã nỗ lực triển khai các hoạt động kinh doanh, đồng thời chấp hành nghiêm các biện pháp phòng chống dịch theo quy định của nhà nước. Kết quả : tổng doanh thu cả năm là 407,80 tỷ đồng, đạt 63% KH, lợi nhuận trước thuế cả năm là 0,51 tỷ đạt 14%KH.

- Bộ máy tổ chức của Công ty gọn nhẹ, hệ thống quy chế, quy định nội bộ được cập nhật thường xuyên đáp ứng yêu cầu quản lý và điều hành. Thường xuyên tổ chức đào tạo, tập huấn để nâng cao trình độ chuyên môn, quản lý đáp ứng yêu cầu của Công ty.

- Giám sát chặt chẽ hoạt động của Công ty và các đơn vị trực thuộc.

- Tập trung và quyết liệt xử lý, thu hồi công nợ, hoàn thành kế hoạch thu xếp vốn tín dụng và chủ động xây dựng, bố trí các phương án huy động vốn dự phòng đáp ứng hoạt

động kinh doanh, đầu tư của Công ty.

- Thực hiện tốt việc tham gia hoạt động quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội tại địa bàn Công ty hoạt động.

- Thu nhập, việc làm và đời sống của CBNV ổn định. Công tác an sinh xã hội được thực hiện đúng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Hội đồng quản trị thực hiện giám sát Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc quản lý điều hành Công ty. Việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty. Việc giám sát của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được duy trì thường xuyên, chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Công ty thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Hội đồng quản trị trên cơ sở vì quyền lợi của cổ đông Công ty.

- HĐQT gồm 05 thành viên, trong đó 01 thành viên kiêm Giám đốc Công ty, 01 thành viên kiêm Kế toán trưởng, do vậy việc tổ chức triển khai nhiệm vụ của Giám đốc/Ban điều hành được thực hiện nhanh chóng, kịp thời đảm bảo tuân thủ pháp luật và theo đúng các quy định hiện hành.

- Định kỳ Hội đồng quản trị yêu cầu Giám đốc báo cáo kết quả kinh doanh. Trong năm, Giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh một cách đầy đủ, minh bạch. Giám đốc đã tuân thủ các yêu cầu về trình và xin ý kiến các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị.

- Các hoạt động kinh doanh của Công ty đảm bảo tuân thủ theo các quy định của Pháp luật hiện hành.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2022, Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch Doanh thu 665,97 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế 5 tỷ đồng. Để hoàn thành kế hoạch trên, Hội đồng quản trị có phương hướng nhiệm vụ sau:

- Tiếp tục tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, rà soát và kiện toàn cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

- Đảm bảo cơ cấu quản trị hiệu quả, minh bạch; thường xuyên cập nhật, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định phục vụ cho công tác quản lý, điều hành Công ty;

- Tiếp tục tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh xe ô tô Mitsubishi. Phấn đấu tăng trưởng mạnh công tác kinh doanh đại lý bán xe ô tô; tăng cường năng lực cạnh tranh, giữ vững và phát triển thị phần của Công ty tại Đà

Năng và Huế, tăng thêm điểm bán hàng tại Đà Nẵng để tăng doanh thu, lợi nhuận của lĩnh vực kinh doanh cốt lõi Công ty hiện nay.

- Phối hợp với Công ty Cổ phần Máy-Thiết bị Dầu khí thiết lập thành công hệ thống phân phối quạt điện cơ Thống nhất và Thiết bị điện Siemens.

- Tiếp tục đẩy mạnh kinh doanh, dịch vụ kho bãi và cơ sở vật chất cần tăng cường công tác chăm sóc khách hàng truyền thống, nghiên cứu triển khai thêm một số dịch vụ tại kho bãi phục vụ cho các đơn vị thuê kho: bốc xếp, vận chuyển...;

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đang triển khai, đảm bảo tuân thủ các quy định về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, đấu thầu và các quy định khác liên quan theo quy định; sớm đưa tài sản vào sử dụng, khai thác hiệu quả.

- Quyết liệt xử lý, thu hồi công nợ; Đánh giá và xây dựng phương án giải quyết hàng tồn kho giảm rủi ro tài chính đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật; Quản lý tốt công tác tài chính, cân đối nguồn vốn đảm bảo đáp ứng công tác kinh doanh và đầu tư xây dựng trên cơ sở an toàn vốn, ổn định kinh doanh. Trong bán hàng không để phát sinh nợ khó đòi, nợ quá hạn, hàng hóa tồn đọng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát toàn Công ty trên cơ sở kế hoạch, tiến độ thực hiện theo từng tháng/quý/năm và nhiệm vụ đã được ĐHCĐ/HĐQT Công ty thông qua.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị tính đến thời điểm 31/12/2021

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Phan Trung Nghĩa	Chủ tịch HĐQT	
2	Đàm Ngọc Bảo	Ủy viên HĐQT	Kiểm Giám đốc Công ty
3	Nguyễn Đình Phúc	Ủy viên HĐQT	Thành viên HĐQT (từ ngày 01/01/2021 đến ngày 23/4/2021)
4	Trần Hữu Thành	Ủy viên HĐQT	Kiểm Phó Giám đốc Công ty, Thành viên HĐQT từ ngày 01/01/2021 đến ngày 23/4/2021
5	Nguyễn Văn Trung	Ủy viên HĐQT	Thành viên HĐQT (từ ngày 01/01/2021 đến ngày 23/4/2021)
6	Nguyễn Thoi	Ủy viên HĐQT	Kiểm Kế toán trưởng, Thành viên HĐQT từ ngày 23/4/2021

7	Trần Đình Dũng	Ủy viên HĐQT	Thành viên HĐQT (từ ngày 23/4/2021)
8	Hoàng Tuấn Anh	Ủy viên HĐQT	Thành viên HĐQT (từ ngày 23/4/2021)

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị Công ty:

TT	Tên cổ đông	Số lượng CP	Tỷ lệ/VĐL
1	Phan Trung Nghĩa	1.500	0,03%
2	Đàm Ngọc Bảo	1.505	0,036%
3	Nguyễn Đình Phúc	1.000	0,023%
4	Trần Hữu Thành	10.000	0,238%
5	Nguyễn Văn Trung	0	0%
6	Nguyễn Thơi	2.000	0,047%
7	Trần Đình Dũng	0	0%
8	Hoàng Tuấn Anh	0	0%

Ghi chú: tính đến thời điểm báo cáo, Ông Trần Hữu Thành còn 1.000CP

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có. HĐQT sử dụng bộ máy sẵn có là các Phòng ban Công ty để thực hiện công tác quản lý.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị hoạt động đúng chức trách, nhiệm vụ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế của Công ty để thực hiện các công việc được ĐHCĐ giao trên tinh thần trách nhiệm, trung thực và dân chủ; đảm bảo tính minh bạch, quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty. Năm 2021, HĐQT đã tổ chức 03 cuộc họp Hội đồng Quản trị; ban hành tổng số 15 Nghị quyết, Quyết định.

- Hội đồng quản trị thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo của Ban giám đốc, qua đó cỡ chính sách phù hợp, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho Giám đốc/Ban điều hành tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu theo yêu cầu của ĐHCĐ/HĐQT.

- HĐQT phối hợp với Ban kiểm soát Công ty xây dựng thực hiện chương trình giám sát cụ thể tình hình hoạt động của toàn Công ty.

d) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị : không có.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phan Trung Nghĩa	Chủ tịch HĐQT
2	Đàm Ngọc Bảo	Ủy viên HĐQT – Giám đốc

f) Danh sách các thành viên HĐQT tham gia chương trình về quản trị Công ty trong năm : không có.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: 03 thành viên

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	
			Số lượng CP	Tỷ lệ/VĐL
1	Lý Thị Lệ Ninh	Trưởng ban kiểm soát	500	0,012%
2	Trần Thị Quyên	Ủy viên BKS	217	0,0051%
3	Phan Thị Hương	Ủy viên BKS	0	0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2021, Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty với những nội dung sau:

- Kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty và thực hiện các nội dung theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ của các văn bản quản lý nội bộ, các hợp đồng do Công ty ban hành và ký kết;

- Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo kiểm kê, báo cáo thống kê, báo cáo kinh doanh hàng quý, hàng năm, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị;

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty, trực tiếp kiểm tra hoạt động kinh doanh, quản lý tại trụ sở Công ty, Trung tâm ô tô và các kho bãi...

✓ Cuộc họp của Ban Kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Lý Thị Lệ Ninh	5	100%	100%	
2	Bà Trần Thị Quyên	4	100%	100%	
3	Bà Phan Thị Hương	3	100%	100%	

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

- Thù lao của Hội đồng quản trị:

+ Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm: 5.000.000 đồng/người/tháng

+ Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm: 3.000.000 đồng/người/tháng

- Thù lao của Ban kiểm soát:

+ Trưởng BKS kiêm nhiệm: 3.000.000 đồng/người/tháng

+ Ủy viên BKS kiêm nhiệm: 1.500.000 đồng/ người/tháng

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ (đến thời điểm 31/12/2021)

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng ...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Thơi	TV HĐQT, Kế toán trưởng	10.000	0,238%	2.000	0,047%	Bán cổ phần

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: không có.

VI. Báo cáo tài chính

Ý kiến kiểm toán của Công ty Hãng Kiểm toán AASC: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán và được đăng tải trên địa chỉ website : www.daesco.vn

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**



GIÁM ĐỐC
Dàm Ngọc Bảo